CK.0000064049

Giai thoại TỔ NỘI - TỔ NGOẠI CỦA ĐẠI THI HÀO Nguyễn Du

ÀI NGUYÊN
HỌC LIỆU
3
N

PHAN HUY ĐÔNG

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
TRUNG TÂM VĂN HOÁ TRÀNG AN

Giai thoại

TỔ NỘI - TỔ NGOẠI
CỦA
ĐẠI THI HÀO NGUYỄN DU

PHAN HUY ĐÔNG

Giai thoại
TỔ NỘI - TỔ NGOẠI
CỦA
ĐẠI THI HÀO NGUYỄN DU

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI NÓI ĐẦU

Không mấy ai ngờ rằng đại thi hào dân tộc Nguyễn Du, người Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh, lại có gốc tổ nội tại thôn Tảo Dương, thuộc huyện Thanh Oai, Hà Đông xưa, Hà Tây cũ (nay là Hà Nội)[1].

Mãi đến năm 1967, con cháu hậu duệ của đại thi hào Nguyễn Du là Nguyễn Duật mới gửi thư và tìm cách nhận họ hàng tổ tông tại đất Thanh Oai.

Ngay gia đình Nguyễn Nghiễm và các con là Nguyễn Khản, Nguyễn Du, sống tại đất Thăng Long cũng không rõ lai lịch để nhận tổ tông - tuy từ Thăng Long về đất tổ Thanh Oai cũng chỉ một nửa ngày ngựa xe là cùng.

Sử sách hầu như ít nói đến quê tổ của đại thi hào Nguyễn Du. Ngay cả đến Sách giáo khoa *Ngữ văn 10* xuất bản năm 2007, còn viết là "*quê của Nguyễn Du tại làng Canh Hoạch, huyện Sơn Oai, trấn Sơn Nam (Hà Tây), sau di cư vào xã Nghi Xuân, huyện Tiên Điền – Hà Tĩnh*".

Vậy, sự thực quê tổ của đại thi hào Nguyễn Du là ở đâu?

Đó là một vùng có giai thoại nổi tiếng: *Trạng Cậu - Trạng Cháu*. Hai cậu cháu đều đỗ Trạng nguyên. Nhưng vì người thiếu phụ sinh ra vị gốc tổ của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh lại là người thôn Canh Hoạch, ngụ tại thôn Canh Hoạch. Còn thân phụ sinh ra vị gốc tổ đó thì lại là người thôn Tảo Dương nhưng cũng ngụ ở thôn Canh

---

[1] Trong nội dung sách, chúng tôi không lặp lại chú thích: *Hà Tây cũ (nay là Hà Nội)*.

Hoạch, theo đúng như câu truyền trong dân gian là: "*Quán tại Tảo Dương, ốc cư Canh Hoạch*", nghĩa là: Quê tại Tảo Dương, nhà ở Canh Hoạch. Vì vậy có thể nói chính xác tổ tông dòng họ Nguyễn Tiên Điền là "tổ nội ở Tảo Dương - tổ ngoại ở Canh Hoạch".

Sau nhiều năm nghiên cứu, sưu tầm, tác giả cuốn sách này, một hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, đã hoàn thành được phần chính của tư liệu về nguồn gốc, phả hệ của đại thi hào Nguyễn Du. Vậy xin kính trình quý vị độc giả để tìm hiểu câu chuyện lý thú này. Kính mong nhân dân các thôn Tảo Dương, Canh Hoạch (Vác) và các nhà nghiên cứu lịch sử, dân tộc học, văn hoá dân gian xem và góp ý kiến cho. Xin có lời cảm tạ trước.

Hà Nội, tháng 8 năm 2013
Tác giả PHAN HUY ĐỒNG

LÀNG CANH HOẠCH
TRONG THƯ TỊCH VÀ TRUYỀN THUYẾT DÂN GIAN

Làng Canh Hoạch: tên Nôm là làng *Vác*. Theo dân gian, thì nơi đây là một làng nghề đan lát cổ truyền. Dân làng Vác chuyên đan lồng chim, làm quạt giấy. Vì vậy vào làng Vác, ta sẽ thấy thum thủm mùi tre ngâm trong những chum vại, ang chứa. Có người dân trong làng không ngại ngần nói: *"Làng tôi là làng thúi"*.

Dọc đường làng đều có những nhà buôn cọc tre, buôn gỗ, buôn tre tươi. Dân các vùng lân cận, xung quanh huyện Thanh Oai, hoặc vùng xa, đến cả Chương Đức, Ứng Hoà, Phú Xuyên cũng có người đến mua tre ở Vác về để làm dụng cụ cho nghề mây tre đan. Vì ở đây có bến đỗ để chuyển tre, gỗ nên dân làng làm nghề khuân vác các vật liệu trên. Trong công việc, người ta phải gọi nhau và hò dô ta để "vác" các bó tre, khúc gỗ nặng. Vì thế, người thời cổ sơ đã gọi làng này là làng *Vác*.

Có lời truyền miệng nghe có vẻ chữ nghĩa hơn cho rằng: Tên chữ của làng theo chữ Hán là "Cổ Hoặc" nghĩa là cái vạc cổ. Đáng lý tên gọi phải là *Vạc*.

Khi thực dân Pháp làm con đường đi vào phía Tây, chỗ ngã tư giữa hai con đường đi Ước Lễ, chùa Hương có tấm biển chỉ đường đáng lẽ là "Ngã tư Vạc", nhưng vì người Pháp khó đọc chữ *Vạc* nên tấm biển chỉ đường trên đã thành "Ngã tư Vác". Nghe cứ na ná như câu chuyện truyền miệng về cái tên vùng Hội An, nơi có nhiều nhà

cửa đẹp nối nhau san sát nên khi người Pháp đến, liền hỏi: "Có phải phố không?", thì không rõ tiếng Việt nên đọc lơ lớ thành "...phai phô" không? Vì thấy dân gật đầu là "phải phố" nên chính quyền thực dân Pháp gọi tên là Faifo mà âm Pháp được đọc là "phe phô". Từ đó có thị trấn Faifo. Sau ngày Cách mạng tháng Tám, đất nước ta mới bỏ cái tên lai Tây Faifo đi. Trở lại vấn đề, có các cụ, như cụ Nguyễn Văn Vệ, cụ Nguyễn Phúc Nhạ đã bác bỏ tên chữ "Vạc" bắt nguồn từ chữ "Cổ Hoặc", cho rằng không có chữ "Cổ Hoặc" mà chỉ có chữ "Cổ Hoạch".

Tên chữ: *Cổ Hoạch trang.*

Theo lời truyền dân gian, từ đời Hùng Vương, với quốc hiệu Văn Lang, trên vùng đất Thanh Oai này đã có một trang, mang tên *Cổ Hoạch trang*. Trang Cổ Hoạch bao gồm hai thôn. Một thôn ở phía Đông Bắc được gọi là thôn *Vác*, tên chữ là *Cổ Hoạch Thượng trang*. Một thôn phía Tây Nam, cách thôn Vác chừng 2km, tên Nôm là thôn Gạo, được gọi là *Cổ Hoạch Hạ trang*, dân gian thì quen gọi chung là *Trại Cổ Hoạch*.

Thôn *Vác*, có tên chữ là *Canh Hoạch*.

Thôn *Gạo*, có tên chữ là *Gạo Dương*, rồi đổi thành *Cảo Dương*, sau đổi thành *Tảo Dương*.

Sách cổ của Cao Biền, đời nhà Đường (Trung Quốc), thế kỷ thứ IX, có tên *"Cao Biền tấu thư địa lý kiểu tự"*, đã ghi chép các huyệt đất tốt, phát huyệt đế vương, để tâu lên vua Đường. Vì Cao Biền được phong làm An Nam Tiết độ sứ để cai trị đất Giao Châu ta, lại là một thầy phong thuỷ nổi tiếng của triều đình phong kiến Trung Hoa, nên ông ta đã đề nghị triệt phá các huyệt tốt này nhằm ngăn cản sự